

Số 24/BC-UBND

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng
Phục vụ Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV
(từ ngày 01/8/2018 đến ngày 31/7/2019)**

Thực hiện Văn bản số 1291/TTCP-C.IV ngày 01/8/2019 của Thanh tra Chính phủ về báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) phục vụ Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng (từ ngày 01/8/2018 đến ngày 31/7/2019), như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) *Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng.*

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật phòng, chống tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Nghị quyết số 126/NQ-CP về Chương trình hành động công tác PCTN đến năm 2020). Và các văn bản của Tỉnh ủy (Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 06/01/2017 và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 09/02/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII về công tác nội chính và PCTN; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác số 6, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về kết quả kiểm tra, giám sát việc thanh tra vụ việc; khởi tố, điều tra, truy

tổ, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm tại tỉnh Ninh Thuận; Chương trình số 186-CTr/TU ngày 06/3/2018 về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Tỉnh ủy).

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 653/KH-UBND ngày 25/02/2019 về công tác PCTN năm 2019; Kế hoạch số 664/KH-UBND ngày 26/02/2019 về triển khai công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCTN theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ (Văn bản số 5241/UBND-NC ngày 07/12/2018 đề nghị Sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 và Văn bản số 456/UBND-TCĐNC ngày 08/2/2019 đề nghị báo cáo việc quán triệt và thực hiện việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Kỷ Hợi 2019).

Các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế đã xây dựng kế hoạch của nhiệm kỳ và định kỳ hàng năm triển khai thực hiện công tác PCTN; thường xuyên quan tâm, chú trọng đến các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chỉ đạo, điều hành. Trong kỳ, các Sở, ngành, địa phương đã ban hành 115 văn bản (56 kế hoạch thực hiện công tác PCTN; 59 văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về định mức tiêu chuẩn) để thực hiện.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật PCTN 2018

Trên cơ sở các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, các quy định pháp luật về PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Công ước Liên hợp quốc về PCTN; các cấp, các ngành các địa phương trong tỉnh đã chủ động tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động, thực hiện nghiêm túc đồng thời gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự chuyển biến, tự chuyển hóa trong nội bộ. Tổ chức kể chuyện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác định kỳ mỗi tháng 01 lần.

Ban Thường vụ tỉnh ủy ban hành kế hoạch và mở 01 lớp tập huấn công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng cho 260 đồng chí là cán bộ, lãnh đạo chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý.

Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền phổ biến, giáo dục về công tác PCTN cho 1.276 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Đồng thời, các cấp, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Luật tiếp cận thông tin theo Kế hoạch số 1716/KH-UBND, ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua đó đã làm chuyên biến mạnh mẽ về ý thức của cán bộ công chức, viên chức trong chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết công việc, góp phần công khai mạnh mẽ các vấn đề nội dung công việc để tăng cường giám sát rộng rãi, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng.

c) Kết quả triển khai thi hành Luật PCTN ngày 20/11/2018 và thực hiện Kế hoạch ban hành theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 936/KH-UBND ngày 14/3/2019 về triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018. Ngày 18/7/2019 đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính Phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật PCTN cho lãnh đạo, cán bộ Thanh tra và cán bộ chuyên trách làm công tác PCTN các Sở, ban, ngành; các Doanh nghiệp Nhà nước và UBND các huyện, thành phố.

Các Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và đã tổ chức Hội nghị và lồng ghép thông qua các cuộc họp quán triệt, triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 cho 385 công chức tham dự.

d) Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo phù hợp với Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018: Đang rà soát triển khai thực hiện và có báo cáo kết quả hàng năm theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; việc công khai minh bạch trong giải quyết công việc được thực hiện theo Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 của UBND tỉnh. Thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết và niêm yết công khai tại trụ sở; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đến các lĩnh vực thực hiện; đăng tải trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương (hầu hết đều sử dụng phần mềm TD - Office) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và nhân dân dễ theo dõi và thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội

ngiht, kinh phí tiếp khách; chấp hành quy chế của cơ quan đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; niêm yết công khai tại cơ quan và thông tin trên mạng nội bộ.

Công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường; công khai, minh bạch trong các dự án, đầu tư, hoạt động đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước; công khai quy hoạch chi tiết và việc phân lô đất ở, đối tượng được giao đất làm nhà ở. Thực hiện niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời gian thực hiện, phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở các UBND huyện, thành phố, UBND các xã, phường, các điểm dân cư; đồng thời thực hiện việc công khai, minh bạch danh sách các hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để toàn thể nhân dân theo dõi, đóng góp ý kiến trước khi thực hiện việc cấp giấy.

Công khai công tác lập quy hoạch, sử dụng đất đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; công khai bản đồ quy hoạch dạng File số trên cổng thông tin điện tử của các huyện, thành phố; công khai, niêm yết TTHC tại cơ quan và đăng tải trên website của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành sửa đổi, bổ sung các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính.

Công khai về tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; quy trình, quy định về tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ. Chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo rộng rãi thông qua nhiều hình thức.

b) Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ.

Thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 57/CT/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND và Chỉ thị số 22/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nội vụ làm đầu mối cùng các ngành chức năng có kế hoạch thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành nhiệm vụ của từng công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị (trong kỳ báo cáo kiểm tra việc thực hiện quy tắc, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: 29 cơ quan, đơn vị; hầu hết đều chấp hành tốt quy định).

c) Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cán bộ, công chức nằm trong diện phải được chuyển đổi theo quy định (các sở, ngành, địa phương đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 99 cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó: các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 25 trường hợp, Công an tỉnh 01 trường hợp, Kho bạc 08 trường hợp; Tòa án 04 trường hợp, Thuế 58 trường hợp, BHXH 03 trường hợp).

d) Về minh bạch tài sản và thu nhập

Tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị 33-CT/TW của Bộ Chính trị và Thông tư của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện thành phố; các doanh nghiệp nhà nước, các hội nghề nghiệp thực hiện và báo cáo kết quả kê tài sản, thu nhập theo quy định (tại Văn bản số 5146/UBND-NC ngày 06/12/2017 về việc chỉ đạo báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 và ban hành Báo cáo số 68/BC-UBND 12/3/2019 về kết quả thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2018 gửi Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định).

Kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh: có 7.314/7.314 người thuộc diện phải kê khai/đã thực hiện kê khai, đạt 100. Bên cạnh đó, việc kê khai tài sản trước khi bổ nhiệm đều thực hiện đúng theo quy định; trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập hoặc có đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

e) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý. Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp nào xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

f) Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-NV ngày 30/5/2014 và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương đều có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng. Cụ thể:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đạt tỷ lệ 100%; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng, đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch về tài chính và theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (các sở, ngành, địa phương đã sửa đổi, bổ sung 59 văn bản và ban hành 03 quy định mới để thực hiện).

g) Cải cách hành chính và đổi mới công tác quản lý

Thực hiện Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 của tỉnh; UBND tỉnh kịp thời ban hành Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi chức năng 100% thủ tục, quản lý nhà nước của các Sở, Ngành đều được đưa vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và được niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đã tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

Các sở, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh toàn diện trên các lĩnh vực: niêm yết công khai, đầy đủ tất cả các thủ tục hành chính tại trụ sở của các cơ quan đơn vị và đưa lên trang tin điện tử, có hòm thư góp ý và mẫu phiếu đánh giá thái độ phục vụ của công chức, phòng, ban chuyên môn trước và sau khi thực hiện các giao dịch hành chính, cải cách hành chính.

Hầu hết các cơ quan, đơn vị có mạng LAN, thiết lập trang Web để tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đều được đăng tải và tiếp nhận lên trang Web (giảm qua đường công văn). Đồng thời tại các cơ quan đơn vị hầu hết đều sử dụng phần mềm TD-Office góp phần giảm chi phí đáng kể về văn phòng phẩm cũng như công việc được giải quyết nhanh gọn hơn. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động “Đổi mới trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức” năm 2016 và giai đoạn 2016 -2020 nhằm đảm bảo hiệu quả trong quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

Sử dụng phần mềm theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ tại cơ quan, đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin hướng đến các thủ tục hành chính đều thực hiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhờ đó, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong nền hành chính công vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu và lợi ích của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi nạn tham nhũng.

h) Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản 456/UBND-TCĐNC ngày 08/2/2019 đề nghị các sở, ban ngành, địa phương báo cáo việc quán triệt và thực hiện việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Kỷ Hợi 2019 và ban hành Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 14/02/2019 về việc tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Mậu Tuất 2019 gửi Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định. Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

3. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

- Số vụ việc tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ các cơ quan nhà nước ở địa phương: 01 vụ việc qua Thanh tra đơn vị Trường Cao đẳng Sư phạm, Đoàn thanh tra nhận được đơn phản ánh kiến nghị của cán bộ công chức của Trường có tham ô tiền. Đoàn thanh tra tham mưu chuyên vụ việc cho cơ quan điều tra. Hiện nay, vụ việc đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can.

- Số lượng cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã được tiến hành tại địa phương: 27 cuộc thanh tra hành chính, qua thanh tra chưa phát hiện các trường hợp vi phạm tới hành vi tham nhũng và số các vụ việc/đối tượng bị phát hiện có dấu hiệu tham nhũng thông qua các hoạt động này: không.

- Số vụ việc/đối tượng tham nhũng được xử lý thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: không.

- Số các vụ án/ bị can phạm tội về tham nhũng đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại địa phương và kết quả việc thu hồi tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả do tham nhũng gây ra, cụ thể:

+ Công tác điều tra, truy tố: 04 vụ án/04 bị can, trong đó:

* Phục hồi điều tra và khởi tố điều tra theo kiến nghị của Đoàn công tác số 6: 02 vụ/02 bị can (Vụ án Đàng Chi Uyên phạm tội "Tham ô tài sản" và vụ án Nguyễn Thị Thu Hà phạm tội "Tham ô tài sản").

* Khởi tố điều tra mới 02 vụ /02 bị can (gồm: vụ Nguyễn Thành Đô - cán bộ đo đạc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" số tiền 431.800.900 đồng; vụ Nguyễn Hữu Phước - nguyên kế toán trưởng trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận phạm tội "Tham ô tài sản" số tiền 325.279.723 đồng).

+ *Công tác xét xử*: Tòa án nhân dân cấp huyện và tỉnh thụ lý 03 vụ/03 bị cáo (gồm: xét xử 01 vụ/01 bị cáo (vụ Đảng Chi Uyên, “Tham ô tài sản”, tuyên phạt 15 năm tù, bị cáo đã làm đơn kháng cáo); Tòa án nhân dân hai cấp huyện và tỉnh đang thụ lý 02 vụ/ 02 bị cáo (gồm vụ Nguyễn Thành Đô - cán bộ đo đạc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh phạm tội “ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và vụ Nguyễn Thị Thu Hà “Tham ô tài sản”).

- Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách (số người bị xử lý, hình thức xử lý): không.

- Số liệu cán bộ, công chức có dấu hiệu tham nhũng bị đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác để phục vụ việc xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng: không có.

- Thực trạng công tác phối hợp giữa các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Điều tra, Viện Kiểm sát trong phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng: được xác lập thông qua việc xây dựng và ký kết quy chế phối hợp giữa các cơ quan có chức năng chống tham nhũng (như: Kế hoạch số 10/KH-TT-VKS ngày 08/3/2016 giữa Thanh tra tỉnh và Viện KSND; Quy chế số 45/QCPH-TTT-CAT ngày 06/4/2015 giữa Thanh tra tỉnh và Công an tỉnh,...). Quá trình phối kết hợp thực hiện giữa các ngành chức năng duy trì thông suốt, hiệu quả.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng và việc khắc phục thiệt hại do tham nhũng gây ra: không có

- Đánh giá tình hình bất cập từ chính sách, pháp luật cũng như công tác tổ chức thực hiện dẫn đến giảm hiệu quả công tác phát hiện và xử lý tham nhũng: Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và đồng bộ; một số cơ chế, chính sách chưa đầy đủ, thiếu nhất quán, còn kẽ hở cũng là một nguyên nhân và điều kiện nảy sinh tham nhũng. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn bất cập, sơ hở, nhất là lĩnh vực đất đai dễ phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng. Còn nhiều thủ tục hành chính phiền hà tạo điều kiện cho một số cán bộ, công chức sách nhiễu của người dân, doanh nghiệp. Chế độ, chính sách đãi ngộ, nhất là vấn đề tiền lương cho cán bộ, công chức chưa thỏa đáng. Một số đơn vị, một số khâu trong quy trình giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp vẫn còn một số tình trạng nhũng nhiễu, vòi vĩnh, tham nhũng vặt; việc minh bạch tài sản thu nhập dừng lại ở thủ tục kê khai và công khai bản kê khai tài sản chưa kiểm tra xác minh; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng với Mặt trận, các tổ chức chính trị-xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp để phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng chưa chặt chẽ.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về thực hiện công tác PCTN: Trong kỳ, toàn tỉnh đã tiến hành 09/25 cuộc thanh tra trách nhiệm về thực hiện quy định pháp luật PCTN, gồm: Thanh tra tỉnh 02 cuộc, Thanh tra huyện Ninh Sơn 01 cuộc, Thanh tra thành phố Phan Rang- Tháp Chàm

01 cuộc, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 cuộc, Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo 01 cuộc, Thanh tra Sở Y tế 01 cuộc, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ 01 cuộc, Thanh tra Sở Tư pháp 01 cuộc tại 09 đơn vị quản lý nhà nước và các đơn vị trực thuộc, thuộc quyền quản lý về thực hiện quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng. Qua thanh tra, đã có nhiều kiến nghị chấn chỉnh giúp các đơn vị kịp thời khắc phục các tồn tại, thiếu sót nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác lập cơ chế phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức, chính trị- xã hội... tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong đấu tranh PCTN, tạo môi trường thông thoáng, minh bạch, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh ở địa phương. Chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thông qua ký kết quy chế, tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác PCTN, nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về PCTN, tăng cường về trách nhiệm giải trình (khi có vấn đề phát sinh) để nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng ngừa tham nhũng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp có kế hoạch tích cực giám sát các công tác của chính quyền (như việc tiếp công dân, công khai nhiệm vụ, thu chi ngân sách, công tác cán bộ...); tổ chức đường dây nóng, nhiều hòm thư để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng; tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời với cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải quyết. Các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhất là Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động các cấp đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng đối với thành viên tổ chức mình và với nhân dân, tham gia xây dựng pháp luật về PCTN, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của các cấp chính quyền. Nhiều doanh nghiệp nhà nước đã xây dựng quy tắc ứng xử trong nội bộ, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, cam kết không đưa hối lộ để giành lợi thế kinh doanh.

Các cơ quan báo chí tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, kịp thời có nhiều tin bài phản ánh sâu rộng về các hoạt động của địa phương, của các ngành, nhất là vụ việc liên quan đến tham nhũng; lên án mạnh mẽ các hành vi tham nhũng, tiêu cực; kịp thời thông tin tình hình, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng cũng như biểu dương, động viên những tấm gương điển hình trong phòng, chống tham nhũng. Nhiều công dân ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình, tích cực hợp tác, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng về những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

II. Nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác PCTN

1. Nhận định tình hình tham nhũng

1.1. Nhận định cụ thể về tình hình tham nhũng tại địa phương:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, xuyên suốt của Tỉnh ủy, Thanh tra Chính phủ và sự chủ động trong chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phòng chống tham nhũng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm tập trung chỉ đạo và điều hành; định kỳ ban hành kế hoạch để làm cơ sở cho các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa thực hiện hiệu quả và phù hợp tình hình thực tế; cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, giải pháp, các chính sách, pháp luật về PCTN; qua đó góp phần nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng ở địa phương một cách hiệu quả.

- Các sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng, tạo điều kiện thuận lợi, các tổ chức, cho cán bộ, nhân dân theo dõi giám sát và tham gia quản lý; trong đó hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của hệ thống cơ quan hành chính được nâng lên. Đồng thời, các ngành quan tâm, duy trì thường xuyên việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, nhiều giải pháp phòng ngừa được chú trọng đem lại hiệu quả nhất định; hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của hệ thống cơ quan hành chính được nâng lên, góp phần nâng cao chỉ số cạnh tranh, nâng cao uy tín của các cơ quan nhà nước, phục vụ cho việc thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Mặt khác, cơ quan điều tra đã tập trung khám phá một số vụ án tham nhũng, kinh tế, các hành vi sai phạm chủ yếu xảy ra trên các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính kế toán.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường, chỉ đạo thực hiện đồng bộ hiệu quả và có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan chức năng liên quan. Một số vụ việc được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm túc, thu hồi tài sản do hành vi vi phạm gây ra; góp phần quan trọng trong công tác phòng chống tội phạm tham nhũng.

- Mặt khác, Ninh Thuận là địa phương còn khó khăn, quy mô nền kinh tế nhỏ, đang trong giai đoạn tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án để phát triển kinh tế-xã hội tỉnh nhà; đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, sự chủ động trong chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh như đã báo cáo (nêu trên) nên tình hình tham nhũng và tội phạm tham nhũng tại địa phương phát sinh không nhiều, mức độ thiệt hại của hành vi tham nhũng không lớn và không phải vấn đề quá phức tạp như các địa phương khác.

1.2. Xác định nguyên nhân, trách nhiệm về tình hình tham nhũng tại địa phương:

- Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và đồng bộ; một số cơ chế, chính sách chưa đầy đủ, thiếu nhất quán, còn kẽ hở cũng là một nguyên nhân và điều kiện nảy sinh tham nhũng. Công tác quản lý nhà nước trên một số ít lĩnh vực vẫn còn bất cập, sơ hở, nhất là lĩnh vực đất đai dễ phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng.

- Phẩm chất chính trị, đạo đức của một số cán bộ có chức, có quyền bị suy thoái. Còn nhiều thủ tục hành chính phiền hà tạo điều kiện cho một số cán bộ, công chức sách nhiễu của người dân, doanh nghiệp. Chế độ, chính sách đãi ngộ, nhất là vấn đề tiền lương cho cán bộ, công chức chưa thỏa đáng.

- Một số đơn vị, một số khâu trong quy trình giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp vẫn còn một số ít tình trạng nhũng nhiễu, vòi vĩnh, tham nhũng vặt.

- Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, giám sát về PCTN ở một số nơi còn hạn chế, nhất là công tác giám sát, tự kiểm tra trong nội bộ chưa thường xuyên. Chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện tham nhũng theo tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị. Do đó trước đây còn để xảy ra một số vụ việc tham nhũng đã bị xử lý nghiêm minh. Dù tính chất, mức độ ít nghiêm trọng nhưng đã ảnh hưởng đến uy tín các cơ quan nhà nước đối với xã hội. Tuy nhiên trong kỳ báo cáo không có phát sinh.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Kết quả đạt được:

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, xuyên suốt của Tỉnh ủy, Thanh tra Chính phủ và sự chủ động trong chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác PCTN.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 05/7/2015 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; trên tinh thần đó, Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 03/3/2016 và Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 2637/KH-UBND ngày 06/8/2016 để lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương tăng cường công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tập trung rà soát thực hiện đầy đủ các giải pháp PCTN theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và các quy định pháp luật hiện hành. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có chức năng chống tham nhũng phải tăng cường công tác phối hợp để phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng một cách kịp thời, hiệu quả. Từ đó, các vụ việc, vụ án tham nhũng tại địa phương khi có phát sinh đều được chỉ đạo tập trung xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định. Tuy nhiên trong kỳ báo cáo không có phát sinh.

2.2. Khó khăn, vướng mắc:

- Công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng hiệu quả chưa cao do các cơ quan thanh tra tập trung vào kế hoạch được duyệt phục vụ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chưa tập trung vào công tác thanh tra về PCTN; quy mô nền kinh tế nhỏ, kinh phí ngân sách chủ yếu khoán cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo nhu cầu chi.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN ở một số nơi còn hạn chế, nhất là công tác giám sát, tự kiểm tra trong nội bộ chưa thường xuyên.

- Công tác phối hợp giữa cơ quan chức năng với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tham nhũng chưa được duy trì thường xuyên.

2.3. Nguyên nhân:

- Do một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác PCTN nên quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ còn hình thức, chưa kịp thời phát hiện hành vi tham nhũng.

- Hành vi, thủ đoạn tham nhũng được che đậy và thực hiện rất tinh vi bởi đối tượng thực hiện rất đặc biệt, có sự phối hợp, liên kết nhiều lĩnh vực, nhóm lợi ích nên rất khó phát hiện, chưa quan tâm đẩy mạnh biện pháp và có cơ chế hiệu quả nhằm khuyến khích, phát huy vai trò của xã hội trong công tác phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng.

3. Dự báo tình hình tham nhũng trong năm 2020 và đề xuất các giải pháp phòng, chống

3.1. Dự báo tình hình tham nhũng trong năm 2020:

- Do thời gian tới, địa phương đang tập trung phát triển kinh tế- xã hội; tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của năm và cả nhiệm kỳ; trong đó đang triển khai nhiều dự án trọng điểm quan trọng, quá trình triển khai các công việc liên quan đến thủ tục đầu tư, giao đất, triển khai các dự án; quá trình tập trung giải quyết các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp trên một số lĩnh vực nhạy cảm, sẽ phát sinh các vấn đề phức tạp... cần phải tập trung giám sát, kiểm tra để phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực phát sinh.

- Vẫn còn một số ít bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ, sơ hở trong quản lý; cơ chế chính sách để thực hiện hành vi tham nhũng; lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu, vòi vĩnh, cố ý làm trái những quy định, quy trình công tác để vụ lợi cá nhân.

3.2. Đề xuất các giải pháp phòng, chống tham nhũng:

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và thực hiện đạt kết quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về PCTN.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, chủ trương hành động triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

III. Phương hướng nhiệm vụ của công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2019

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, nhất là (Kết luận Hội nghị Trung ương 5, khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW và Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về công tác PCTN, lãng phí. Nghị quyết số 126/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020). Và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về PCTN.

- Chú trọng các giải pháp công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, đơn vị; tiếp tục rà soát, xây dựng kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong PCTN; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức nhất là cán bộ quản lý; kiểm soát biến động, nguồn gốc tài sản. Tập trung chỉ đạo khắc phục các khâu, lĩnh vực còn yếu, nhất là chỉ đạo khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá tài sản, thu hồi tài sản, khắc phục thiệt hại trong các vụ án, vụ việc tham nhũng kinh tế; đẩy mạnh hơn nữa công tác PCTN ở địa phương, cơ sở; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy; gắn với việc tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và việc tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ của từng Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực: Quy hoạch sử dụng đất, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và dự án đầu tư; quản lý vốn chủ sở hữu, cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức... Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng

4. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp và các đoàn thể xã hội đối với công tác PCTN ở địa phương; phát huy vai trò của báo chí, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận kính trình Thanh tra Chính phủ xem và tổng hợp để phục vụ cho Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV. (Đính kèm biểu mẫu 3A và 3B)./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính Phủ (b/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: LĐ; KTTH;
- Lưu VT, TCDNC. NH

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh



Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(số liệu tính từ ngày 01/08/2018 đến ngày 31/7/2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	56 (56KH,0VB)
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1921
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	2
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	3
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	59
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0

B2

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	99
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0

28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG			
<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	1
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	1
<i>Qua hoạt động thanh tra</i>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	4
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	4
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	1
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	1
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0



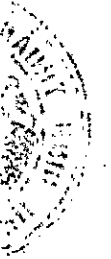
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0

59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

Lưu ý:

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.
- Lưu ý khi báo cáo không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu







DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(số liệu tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 31/7/2019)

TT.	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
I	Phục hồi điều tra và khởi tố điều tra theo kiến nghị của Đoàn công tác số 6			
1	Vụ “Tham ô tài sản”	Ngân hàng NN&PTNT Ninh Phước	Tòa án nhân dân cấp huyện và tỉnh	Vụ Đàng Chi Yên tham ô tài sản 1,9 tỷ
2	Vụ “Tham ô tài sản”	Trung tâm đăng kiểm cơ giới đường bộ Sở giao thông vận tải	Tòa án nhân dân cấp huyện và tỉnh	Vụ Nguyễn Thị Thu Hà tham ô số tiền 658 triệu
II	Khởi tố điều tra mới			
1	Qua việc tự kiểm tra nội bộ			
	Vụ “Tham ô tài sản”	Trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận	Công an tỉnh	Vụ Nguyễn Hữu Phước - nguyên kế toán trưởng trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận phạm tội “Tham ô tài sản” số tiền 325.279.723 đồng
2	Các vụ khác			

B

1	Vụ "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh	Tòa án nhân dân cấp huyện và tỉnh	Nguyễn Thành Đô - cán bộ đo đạc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" số tiền 431.800.900 đồng
---	---	--	-----------------------------------	--

13

